

성명: THU

반: 사급반

날짜: 10/25/2022

주제:

<p>자기소개</p> <p>발표내용소개</p>	<p>Xin chào tất cả các quý vị, tôi là Thu, hiện đang học tại trường Hàn ngữ Kanata.</p> <p>안녕하십니까? 현재 가나다 어학당에서 공부하고 있는 (Thu)입니다.</p> <p>Nội dung mà tôi thuyết trình hôm nay là “ nhìn lại bản thân bạn đã làm tốt điều gì, chưa làm tốt điều gì, hối hận điều gì, mong ước điều gì”</p> <p>오늘 저는 자신을 돌아해보면 제가 잘한 일과 잘못된 일 그리고 후회하는 일과 소망하는 일에 대해 발표하겠습니다.</p> <p>Trước tiên, xin gửi lời cảm ơn đến thầy cô, các bạn trong lớp đã tham gia buổi thuyết trình</p> <p>먼저 프레젠테이션에 참석해주신 선생님, 반 친구들께 감사드립니다.</p> <p>Tôi xin phép được bắt đầu</p> <p>시작하도록 하겠습니다.</p>
<p>발표내용</p> <p>(100-600자)</p>	<p>Mọi người chúng ta ai cũng muốn sống một cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc, nhiều thành công đúng không? Nhưng cuộc chúng ta không thể làm tốt hết mọi thứ giống như chúng ta nghĩ, và chúng ta cũng không thể nhận được hết những gì chúng ta muốn. Nhìn lại bản thân mình, tôi cũng có những việc đã làm tốt và chưa làm tốt, cũng có việc khiến tôi phải hối hận và cũng có những việc tôi mong chờ.</p> <p>여러(리)분은 즐겁고, 행복하고, 성공한 삶을 살기를 원하시지요? 그런데 인생은 살다 보면 우리가 생각하는 것처럼 다 잘 될 수 없고, 또 원하는 것을 모두 얻을 수 없습니다. 자신을 돌아해보면 저도 잘한 일과 잘못된 일도 있었고, 후회하는 일과 소망하는 일이 있습니다.</p> <p>Đầu tiên, việc tôi làm tốt nhất là tôi luôn lạc quan trong mọi hoàn cảnh, dù có việc gì khó khăn xảy ra tôi luôn nghĩ rằng chắc chắn sẽ có cách giải quyết. Vì vậy tôi đã không mất nhiều thời gian cho việc lo lắng mà chỉ tập trung vào giải quyết vấn đề nên dù có khó khăn gì dường như cũng đã nhận được kết quả tốt. Ngoài ra tôi cũng luôn duy trì được mong muốn tìm tòi, học hỏi, phát triển bản thân.</p> <p>우선 제가 가장 잘하는 것은 모든 상황에서 항상 낙관적이며 어떤 어려운 일이 일어나더라도 반드시 해결책이 있다고 생각하는</p>

것입니다. 그래서 고민에 시간을 많이 들이지 않았고 문제 해결에만 집중해서 어떤 어려움이 있더라도 좋은 결과(를)받은 것 같았습니다. 또한, 저도 탐구하고 배우고 자신을 개발하려는 열망을 유지합니다.

Bên cạnh đó thì cũng có những cái tôi làm chưa tốt. Thi thoảng tôi đã lãng phí nhiều thời gian và tiêu tiền vào những thứ không cần thiết. thi thoảng mặc dù bận nhưng tôi đã dành nhiều thời gian xem phim hay là những clip thú vị trên internet. Vì vậy tôi đã không thể hoàn thành công việc và mắt thì trở nên đau hơn. Hơn nữa khi đi shopping có vẻ như mắt thẩm mỹ của tôi không tốt lắm nên tôi thường mua cái mà nhân viên bán hàng khen, kết quả là có nhiều món đồ tôi đã mua mà không dùng tới. Thật lãng phí đúng không?

계다가(하지만)잘 못하는 것도 있었습니다. 때때로 시간을 많이 낭비했고 필요 없는 것에 돈을 썼습니다. 가끔은 바쁘지만 인터넷에서 재미있는 (비디오)클립이나 영화(를 보는 것)에 많은 시간을 보냈습니다. 그래서 일을 제대로 할 수 없었고 눈도 많이 아파졌습니다. 또한(계다가)쇼핑할 때 미적 눈은(감각이) 별로 좋지 않아서 점원이 칭찬하는 것을 구매했습니다. 결과는 샀는데 사용(용)하지 않는 것이 많이 있었습니다. 정말 낭비했지요?

Điều mà tôi hối hận đó là việc khi là sinh viên tôi đã không năng động, không tham gia các hoạt động của hội sinh viên và không cùng bạn bè đi du lịch nhiều. Khi đi làm, tôi cũng đã dành quá nhiều thời gian cho công việc mà ít đi du lịch để khám phá những điều thú vị của cuộc sống. Nếu có thể quay ngược lại thời gian để tôi có thể làm những việc mình chưa làm được thì tốt biết mấy.

그리고 저의 후회하는 것은 대학생때 능동적이(지 않아서) 많아. 없어서 학생회의 활동을 하지 않았고 친구들과 여행도 많이 가지 않았(다)는 것입니다. 직장에 갈(다닐)때 직장에서 너무 많은 시간을 보냈고 인생의 흥미로운 것들을 탐방발견하기 위해 여행을 덜 했습니다. 시간을 되돌려서 그동안 잘하지 못했던 것들을 할 수 있으면 얼마 좋겠습니다.

Mong ước hiện tại và cũng là tôi sẽ cố gắng học tập rồi trở nên giỏi những cái mà tôi làm chưa tốt. Tôi sẽ cố gắng học giỏi tiếng Hàn để có thể dạy cho con tôi nhiều điều bằng tiếng Hàn. Tôi mong rằng gia đình, những người thân của mình sẽ mãi hạnh phúc, những đứa con sẽ lớn lên một cách thông minh và khỏe mạnh.

	<p>마지막 현재 저의 소망은 제가 잘 못하는 것을 열심히 배워서 다 잘 하게 되는 것입니다. 아이들에게 한국어로 많은 것을 가르칠 수 있도록 한국어를 잘(열심히) 공부하도록 하겠습니다. 제 가족과 사랑하는 사람들이 항상 행복하고 아이들이 똑똑하고 건강하게 자라기를 바랍니다.</p>
<p>결론</p>	<p>제가 발표하는 내용은 여기까지 마무리하겠습니다. 경청해주셔서 감사합니다.</p>

